

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2024 - 2026 TỈNH ĐỒNG NAI

(kèm theo Công văn số /UBND-KTNS ngày /8/2023 của
UBND tỉnh Đồng Nai)

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026.

UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 và kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 như sau:

PHẦN A

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023

I. Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN, chi ngân sách địa phương

1. Tình hình thực hiện thu NSNN 06 tháng đầu năm 2023

Tổng thu NSNN là 27.767.203 triệu đồng, đạt 45% so với dự toán và bằng 78% so với cùng kỳ. Trong đó:

1.1. Thu nội địa: là 19.104.264 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán và bằng 83% so với cùng kỳ. (Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số thì thu nội địa là 16.915.751 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán và bằng 89% so với cùng kỳ). Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách đạt được kết quả như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 601.688 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán và bằng 73% so với cùng kỳ.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 1.027.298 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán và bằng 101% so với cùng kỳ.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 6.858.038 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán và bằng 94% so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 2.940.870 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán và bằng 92% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: 3.284.730 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán và bằng 84% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ: 546.401 triệu đồng, đạt 40% so với dự toán và bằng 63% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: 1.091.462 triệu đồng, đạt 44% so với dự toán và bằng 34% so với cùng kỳ.

- Thu từ lĩnh vực hoạt động xổ số kiến thiết: 1.097.051 triệu đồng, đạt 63% so với dự toán và bằng 134% so với cùng kỳ.

1.2. Thu xuất nhập khẩu là 8.662.938 triệu đồng, đạt 40% dự toán và bằng 70% so với cùng kỳ.

1.3. Đánh giá tình hình thu ngân sách nhà nước 06 tháng

1.3.1. Thuận lợi

a) Về thu nội địa

Dưới sự chỉ đạo giám sát sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành tài chính tích cực thực hiện việc khai thác nguồn thu, cụ thể như sau:

- Công tác khai thác nguồn thu được tập trung ngay từ những tháng đầu năm, công tác quản lý kê khai, kiểm tra, khai thác các nguồn thu về thuế giá trị gia tăng vĩnh lai, thuế xây dựng cùng với đó là sự tích cực đôn đốc thu nợ, thu gia hạn về thuế của năm trước (năm 2022), tăng cường xử lý kịp thời, dứt điểm các khoản nợ ảo, nợ chờ xử lý, nợ do lỗi hệ thống. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế cũng được tích cực triển khai trong những tháng đầu năm, cụ thể: Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cục Thuế đã thực hiện được 856 cuộc thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, đạt 38,63% kế hoạch năm 2023 (856 doanh nghiệp/2.216 doanh nghiệp); kiểm tra được 776 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế, chấp nhận 596 hồ sơ, giải trình điều chỉnh 117 hồ sơ, chuyển sang kiểm tra tại DN 03 hồ sơ. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra kiểm tra ước thu là 254 tỷ đồng, giảm 16,3% so với cùng kỳ, giảm khấu trừ là 9,6 tỷ đồng; giảm lỗ là 1.027,4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, công tác giải quyết các hồ sơ về mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ xe máy, xe ô tô luôn đảm bảo đúng hạn và kịp thời. Qua đó cũng góp phần khai thác các nguồn thu cho ngân sách.

- Công tác quản lý thuế: Ước kết quả thu nợ đến 30/6/2023 đạt được 2.063,8 tỷ đồng (bao gồm thu tiền thuế nợ năm 2022 chuyển sang là 897 tỷ đồng; thu tiền thuế nợ phát sinh trong 06 tháng đầu năm 2023 là 1.166,8 tỷ đồng); trong đó văn phòng Cục thuế là: 1.038 tỷ đồng; Khối các Chi Cục thuế là: 1.025,8 tỷ đồng;

+ Kết quả khoan nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14: Ước trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã thực hiện khoan nợ tiền thuế là 47,4 tỷ đồng; xóa nợ tiền phạt, tiền chậm nộp là 14,3 tỷ đồng.

+ Kết quả khoan nợ theo Luật số 38/2019/QH14: Ước trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh thực hiện khoan nợ tiền thuế là: 135,7 tỷ đồng. Trong đó xóa nợ doanh nghiệp là 94 tỷ đồng, khoan nợ cá nhân, hộ cá nhân kinh doanh là 41,7 tỷ đồng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật các chính sách về thuế luôn được đẩy mạnh bằng các hình thức phù hợp, giảm thủ tục hành chính không cần cung cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế.

- Do trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn phát sinh một số khoản thu đột biến góp phần tăng thu NSNN: gần 1.000 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Phát sinh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn của các tổ chức, doanh nghiệp như: Liên Hiệp Hợp tác xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Tổng Hợp Đồng Nai 290 tỷ; Công Ty TNHH Hyosung Đồng Nai (40 tỷ); Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Long Hưng Phát: 17 tỷ; Công Ty CP Vina Đại Phước 15 tỷ; ...

+ Phát sinh khoản thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn trên địa bàn: phát sinh thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp của các công ty như: Công Ty TNHH Công Nghệ Năng Lượng CSB (Việt Nam) (74,6 tỷ); Công Ty TNHH Fujikura Electronics Việt Nam (36,6 tỷ);

+ Qua thanh kiểm tra phát sinh khoản truy thu lớn tại một số doanh nghiệp: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hyosung Việt Nam 185 tỷ; Công Ty TNHH Fict Việt Nam 46 tỷ;...

+ Một số doanh nghiệp nộp nợ năm trước chuyển qua: Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Long Hưng Phát: 35 tỷ, Công ty TNHH sản xuất Thương mại Xuất nhập 15 tỷ; Công ty TNHH Hưng Nhơn 8,3 tỷ;

Thu về lĩnh vực khác ngân sách 6 tháng đầu năm là 486 tỷ đồng. Trong đó thu tiền xử phạt là 268 tỷ đồng, thu hồi các khoản chi năm trước là 46 tỷ đồng, thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa 108 tỷ đồng,....

b) Về thu xuất nhập khẩu:

- Được sự quan tâm chỉ đạo toàn diện sâu sát, kịp thời của Lãnh đạo Tổng cục Hải quan, Lãnh đạo Tỉnh Ủy, UBND tỉnh. Được sự giúp đỡ, hướng dẫn của các Vụ, Cục chuyên môn của Tổng Cục Hải quan.

- Triển khai mạnh mẽ, toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính, tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp bằng các phương pháp linh hoạt để thu hút và ổn định nguồn thu. Triển khai thủ tục hải quan điện tử đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ từ phía cộng đồng doanh nghiệp.

- Việc phối hợp thu NSNN với các Ngân hàng thương mại, với Kho bạc Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

- Nhiều văn bản chính sách pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về hải quan được ban hành kịp thời tháo gỡ nhiều vướng mắc, bất cập, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực hải quan: Chỉ thị 479/CT-TCHQ ngày 09/02/2023 của Tổng Cục Hải quan về việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023.

1.3.2. Khó khăn

a) Về thu nội địa:

- Trong năm 2023, tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách những tháng đầu năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, áp lực từ sức ép lạm phát, thách thức lớn do đồng nội tệ tại nhiều quốc gia mất giá mạnh, cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine chưa dự báo thời điểm kết thúc, khủng hoảng năng lượng kéo theo khủng hoảng các thị trường hàng hóa, nhiều doanh nghiệp đã phải cắt giảm lao động, thu hẹp sản xuất, giảm giờ làm do không có đơn hàng. Hoạt động xuất khẩu, đầu tư, thu hút FDI giảm,... là sức ép lớn đối với điều hành tăng trưởng, kinh tế vĩ mô.

- Tình hình kinh tế bất ổn, thu nhập của người lao động giảm, người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu và tiết kiệm trong tiêu dùng; Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đứng trước nguy cơ bị gián đoạn, đứt gãy, dẫn tới nhiều hệ lụy cho hoạt động xuất nhập khẩu và tăng trưởng kinh tế. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng tiếp tục giảm ở một số ngành như: Dệt may, da giày, giường, tủ, bàn, ghế, sản xuất kim loại. Trong khi giá xăng dầu và thị trường điện lưới liên tục biến động. Nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng sản xuất, một số doanh nghiệp không cầm cự được phải giải thể.

- Do tác động việc thực hiện chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc đóng cửa thông thương với các nước đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế, điều đó đã gây gián đoạn hoặc đứt gãy các chuỗi cung ứng đến hoạt động xuất nhập khẩu và mậu thương giữa các nước, qua đó hệ lụy đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước của các doanh nghiệp, dẫn đến việc huy động và đóng góp nguồn thu vào ngân sách của các doanh nghiệp cũng bị hạn chế.

- Lãi suất vay tại các ngân hàng tăng, các doanh nghiệp, cá nhân gặp nhiều khó khăn khi vay vốn để phục hồi, duy trì sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh Covid-19 hoặc mua sắm tài sản.

- Các nguồn thu từ hoạt động mua bán bất động sản (BDS) trong năm 2023 không phát sinh và có dấu hiệu sụt giảm từ năm 2022 và tiếp tục kéo dài trong năm 2023. Đây là khoản thu chịu sự tác động trực tiếp đến các khoản thu từ thuế thu nhập cá nhân¹ từ chuyển quyền sử dụng BĐS, tiền sử dụng đất², lệ phí trước bạ³ và tiền thuê đất⁴.

Tình hình các giao dịch chuyển mục đích sử dụng đất trong dân trên địa bàn tiếp tục giảm mạnh.

Về chính sách:

- Do thực hiện chính sách gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất năm 2023 theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023, có hiệu lực từ ngày 14/4/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Nên cũng đã ảnh hưởng đến việc huy động nguồn thu vào ngân sách. Theo đó, số giảm thu do

¹ Thuế thu nhập cá nhân 6 tháng của năm 2021 là 4.168 tỷ, năm 2022 là 3.894 tỷ đồng và năm 2023 là 3.279 tỷ đồng;

² Thu tiền sử dụng đất 6 tháng của năm 2021 là 3.898 tỷ, năm 2022 là 3.182 tỷ đồng và năm 2023 là 1.089 tỷ đồng;

³ Lệ phí trước bạ 6 tháng của năm 2021 là 821 tỷ, năm 2022 là 861 tỷ đồng và năm 2023 là 545 tỷ đồng

⁴ Tiền thuê đất 6 tháng của năm 2021 là 843 tỷ, năm 2022 là 442 tỷ đồng và năm 2023 là 245 tỷ đồng

gia hạn thuế, tiền thuê đất 06 tháng đầu năm tại tỉnh Đồng Nai dự kiến là: 634 tỷ đồng, (trong đó thuế GTGT 388 tỷ, thuế TNDN 183 tỷ, tiền thuê đất 63 tỷ)

- Giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Chính Phủ: 102 tỷ đồng. (số lượng hồ sơ được giảm: 381 hồ sơ; số tiền được giảm: 151.862 triệu đồng, tuy nhiên ước ảnh hưởng giảm thu năm 2023 khoảng 102 tỷ - những trường hợp thực hiện bù trừ phát sinh 2023 với số được giảm 2022 nhưng doanh nghiệp đã nộp).

b) Về thu xuất nhập khẩu

- Tình hình thế giới tiếp tục biến động rất phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược, chính trị giữa các nước lớn, xung đột Nga-Ucraina tiếp tục kéo dài; lạm phát toàn cầu ở mức cao, nhiều nước tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất, dẫn đến suy giảm tăng trưởng đối diện với nguy cơ suy thoái kinh tế... trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai,... tiếp tục diễn biến khó lường, như trận động đất kinh hoàng xảy ra ở Thổ Nhĩ Kỳ và Syria.

- Ở trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh đối diện với nhiều khó khăn, thách thức hơn, xuất khẩu, đầu tư, thu hút FDI giảm, dịch bệnh,...sức ép đối với điều hành tăng trưởng kinh tế vĩ mô. Nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng sản xuất, một số doanh nghiệp không cầm cự được phải giải thể.

- Địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai không có sân bay quốc tế, hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng được miễn thuế hoặc không có thu thuế, chiếm khoản hơn 70% kim ngạch xuất nhập khẩu tại đơn vị.

- Nguồn thu chủ yếu là từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu có thuế để phục vụ sản xuất hàng tiêu thụ trong nước, với mức thuế suất nhập khẩu bình quân rất thấp (1,16%), do Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do với các nước, với việc cam kết các dòng hàng dần tiến tới mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt là 0%. Ngoài ra, do nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, thiếu hụt đơn hàng nên các doanh nghiệp giảm lượng nhập khẩu, dẫn đến kim ngạch nhập khẩu và số thu giảm ở hầu hết các mặt hàng đều giảm như: máy móc thiết bị, xơ, sợi dệt các loại, gỗ và sản phẩm gỗ, giấy các loại, linh kiện và phụ tùng xe máy, kim loại thường khác,...

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương 06 tháng

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 7.744.342 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán và bằng 93% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển (*chưa bao gồm chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang*) là 2.194.332 triệu đồng, đạt 25% so với dự toán và bằng 91% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: 5.550.010 triệu đồng, đạt 38% so với dự toán và bằng 94% so với cùng kỳ.

*** Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2023**

a) Về chi đầu tư phát triển

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm đạt thấp nguyên nhân là do:

- Một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch năm 2023 bố trí vốn chuyển tiếp. Tỷ lệ giải ngân các tháng đầu năm chưa cao là do phải hoàn ứng phần tạm ứng hợp đồng.

- Một số dự án bố trí vốn khởi công mới năm 2023 đang thực hiện thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, trình thẩm định phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp (dự kiến khởi công vào quý III/2023). Tỷ lệ giải ngân các tháng đầu năm chưa cao là do chỉ thanh toán phần khối lượng tư vấn.

- vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (đặc biệt là các dự án giao thông) là nguyên nhân chủ yếu làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân dự án, trong đó:

+ Mặt khách quan: do công tác đo vẽ, kiểm điểm, xác định nguồn gốc đất mất nhiều thời gian; do phải xử lý một số trường hợp hộ dân sang nhượng giấy tay mất nhiều thời gian; do người dân chưa đồng thuận với giá bồi thường và có khiếu nại, khiếu kiện...

+ Mặt chủ quan: năng lực của của đơn vị thực hiện công tác bồi thường còn hạn chế, chưa mạnh dạn áp dụng quy trình cưỡng chế theo quy định; chưa kịp thời xây dựng các khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (đặc biệt là trên địa bàn thành phố Biên Hòa); công tác phối hợp giữa chủ đầu tư và địa phương chưa tốt; đồng thời, khi Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 6/5/2023 của Chính phủ về ủy quyền quyết định giá đất cụ thể có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, UBND tỉnh đã phân cấp cho UBND cấp huyện quyết định giá đất cụ thể; tuy nhiên, một số địa phương cấp huyện còn e ngại về cơ cấu tổ chức bộ máy chưa sẵn sàng để thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá đất nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Một số vướng mắc chủ quan khác:

+ Vương mắc liên quan đến quy hoạch trong trường hợp dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư phải thực hiện điều chỉnh do quy hoạch thay đổi so với thời điểm phê duyệt chủ trương đầu tư.

+ Vương mắc do việc phối hợp chưa tốt giữa chủ đầu tư với UBND cấp huyện và các sở, ngành trong thực hiện các thủ tục đầu tư dự án.

+ Sau khi ký kết hợp đồng thi công dự án, một số chủ đầu tư chưa quyết liệt yêu cầu nhà thầu lập kế hoạch triển khai cụ thể làm cơ sở theo dõi, đôn đốc kịp thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án theo kế hoạch được giao.

* Đối với nguồn vốn bội chi 1.000 tỷ đồng để thực hiện Đề án trái phiếu chính quyền địa phương: UBND tỉnh có Văn bản số 5687/UBND-KTNS ngày 07/6/2023 xin ý kiến Bộ Tài chính về phương án triển khai Đề án trái phiếu chính quyền địa phương (thực hiện thủ tục về quy trình phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trong năm 2023).

*** Riêng nguồn vốn ngân sách trung ương**

UBND tỉnh đã có Văn bản số 7540/UBND-KTNS ngày 26/7/2023 về việc đề xuất phương án xử lý đối với kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2023 chưa phân bổ, gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư với nội dung:

- Đối với nguồn vốn đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 10.000 triệu đồng chưa phân bổ: đề xuất phương án điều chuyển số vốn 10 tỷ đồng dự kiến bố trí cho Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1 sang bố trí cho Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đối với nguồn vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 100.000 triệu đồng chưa phân bổ:

+ Dự án nâng cấp, cải tạo phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý và Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu (cơ sở 2), tỉnh Đồng Nai (dự kiến bố trí 20.000 triệu đồng): UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giao vốn làm cơ sở cho UBND tỉnh Đồng Nai sẽ phân bổ chi tiết cho dự án theo quy định.

+ Dự án xây mới 08 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Đồng Nai: Chính phủ có Tờ trình số 92/TTr-CP ngày 31/3/2023 trong đó có nội dung báo cáo Quốc hội không thực hiện phân bổ số vốn còn lại đối với các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư đến ngày 31/3/2023. Do đó, UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thông báo chính thức về nội dung này để Tỉnh chủ động bố

trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để đầu tư đảm bảo nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương.

b) Về chi thường xuyên

Chi thường xuyên trong những tháng đầu năm 2023 về cơ bản đã đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, chi hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2023 cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức mà tỉnh đã ban hành.

Dự toán trong 6 tháng chi đạt thấp nguyên nhân là do trong những tháng đầu năm chủ yếu là công tác chuẩn bị triển khai cho các thủ tục hành chính để thực hiện các nhiệm vụ nên việc thực hiện còn chậm so với kế hoạch, việc chậm trễ trong công tác đấu thầu cũng dẫn đến việc thanh, quyết toán cho các đơn vị cũng chậm trễ từ đó cũng ảnh hưởng đến kết quả giải ngân kinh phí và các đơn vị cũng đang trong quá trình xây dựng đề cương, thiết kế kỹ thuật để trình tỉnh phê duyệt, do công tác giải quyết thủ tục hành chính công về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho hộ gia đình và tổ chức nộp tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông giảm so với khối lượng dự kiến; Ngoài ra, một số nhiệm vụ phải thực hiện công tác đấu thầu nên việc lập hồ sơ đấu thầu mất nhiều thời gian, phải thực hiện theo hình thức đấu thầu qua mạng nên việc thực hiện còn nhiều lung túng và một số nội dung chi cũng đang trong quá trình xây dựng kế hoạch,...

Ngoài ra, trong việc thực hiện dự toán chi thường xuyên thì dự toán chi cho các đơn vị cũng phải chủ động thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay từ khâu giao dự toán chi ngân sách đầu năm để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; Bên cạnh đó, bố trí dự phòng một số sự nghiệp để bổ sung cho các huyện, thành phố và các đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ chi như kinh phí thực hiện đề án giáo dục, kinh phí thực hiện chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, kinh phí quy hoạch trên địa bàn nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện so với kế hoạch;....

Nhìn chung chi ngân sách địa phương trong những tháng đầu năm các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

II. Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023

1. Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2023

Tổng thu NSNN trên địa bàn là 51.703.000 triệu đồng, đạt 84% dự toán và bằng 78% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu nội địa là 34.835.000 triệu đồng, đạt 87% so với dự toán và bằng 80% so với cùng kỳ. *(Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và số số kiến thiết thì tổng thu nội địa là 30.470.000 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán và bằng 84% so với cùng kỳ).*

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 16.868.000 triệu đồng, đạt 79% so dự toán và bằng 75% so với cùng kỳ.

1.1. Dự ước số thu nội địa năm 2023

Căn cứ tình hình thu ngân sách nhà nước năm 2022, căn cứ tình hình thu 6 tháng đầu năm và tốc độ tăng trưởng tại địa phương năm 2023;

Dự kiến tình hình kinh tế 6 tháng cuối năm vẫn còn gặp nhiều khó khăn do chịu tác động kéo dài của chiến sự Nga- Ukraina, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phục hồi chậm, thị trường xuất nhập khẩu vẫn còn bị thu hẹp... từ đó ảnh hưởng tác động giảm nguồn thu NSNN.

Căn cứ các chính sách hỗ trợ người nộp thuế do dịch bệnh của Chính Phủ trong năm 2023 và những chính sách mới giúp hồi phục nền kinh tế,

Tỉnh Đồng Nai ước giảm thu NSNN do các chính sách khoảng **1.100 tỷ đồng**, gồm: Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính Phủ (giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% còn 8% đối với một số mặt hàng; được trừ chi phí chi ủng hộ tài trợ phòng chống dịch Covid-19); Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022, Nghị quyết 30/2022/UBTVQH ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (giảm mức tính thuế BVMT); Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 (về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022), cụ thể:

+ Giảm thuế GTGT do giảm thuế suất từ 10% còn 8%: **khoảng 254 tỷ đồng**;

+ Giảm Thuế BVMT: khoảng 576 tỷ đồng;

+ Giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg: 102 tỷ.

+ Dự kiến giảm tiền thuê đất theo Dự thảo quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ v/v giảm 30% tiền thuê mặt đất của năm 2023: 148 tỷ.

Ngoài ra, ngày 28/6/2023 Chính Phủ ban hành Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp

trong nước (giảm 50%), dự kiến ảnh hưởng giảm thu 06 tháng cuối năm 2023 khoảng 123 tỷ đồng.

Tỷ lệ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2023 tại Đồng Nai đạt 4,01%, thu NSNN 6 tháng đầu năm 2023 đạt 82% so cùng kỳ (đã bao gồm các khoản thu đột biến); Dự ước thu NSNN 6 tháng cuối năm cũng chỉ đạt 82% so cùng kỳ trong điều kiện bình thường;

Ước thực hiện cả năm 2023: **34.835 tỷ đồng**. Trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương 1.270 tỷ đồng, đạt 71% so với dự toán và bằng 76% so với cùng kỳ.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 2.063 tỷ đồng, đạt 102% so với dự toán và bằng 92% so với cùng kỳ.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 11.156 tỷ đồng, đạt 76% so với dự toán và bằng 80% so với cùng kỳ.

- Thu từ kinh tế ngoài quốc doanh: 5.283.000 tỷ đồng, đạt 91% so với dự toán và bằng 94% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ 925 tỷ đồng, đạt 69% so với dự toán và bằng 51% so với cùng kỳ.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 131 tỷ đồng, đạt 145% so với dự toán và bằng 93% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân 5.400 tỷ đồng, đạt 82% so với dự toán và bằng 80% so với cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường 480 tỷ đồng, đạt 47% so với dự toán và bằng 90% so với cùng kỳ.

- Phí lệ phí 465 tỷ đồng, đạt 88% so với dự toán và bằng 91% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất 2.500 tỷ đồng, đạt 100% và bằng 50% so với cùng kỳ.

- Thu tiền thuê đất 1.650 tỷ đồng, đạt 236% so với dự toán và bằng 190% so với cùng kỳ. (Trong đó, ghi thu ghi chi tiền thuê đất đối với Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An là 1.175.585 triệu đồng)

- Thu khác ngân sách là 841 tỷ đồng, đạt 114% so với dự toán và bằng 81% so với cùng kỳ.

Với đánh giá khả năng thu này, số thu nội địa của 6 tháng cuối năm 2023 ước thu 15.730 tỷ đồng;

Nhìn vào số thu 6 tháng đầu năm 2023: 19.104 tỷ đồng, nếu trừ các khoản thu đột biến 1.382 tỷ đồng, trừ thuế TNDN chênh lệch quyết toán năm 2022

các DN nộp khoảng 1.200 tỷ đồng, khoản thu từ năm 2022 chuyển qua theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP trên 400 tỷ, tăng thu qua thanh kiểm tra và nợ năm trước chuyển sang gần 1.150 tỷ đồng, một số doanh nghiệp để cân đối tài chính đã nộp trước thuế TNDN quý 2/2023, quý 3/2023: trên 450 tỷ đồng thì số thu phát sinh: 14.481 tỷ đồng, bình quân 2.414 tỷ đồng/tháng, trong điều kiện quý 1/2023 vẫn còn dư địa của năm 2022 nền kinh tế có tỷ lệ tăng trưởng khá do phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Tỉnh Đồng Nai dự kiến các nguồn thu trong 6 tháng còn lại trong năm cụ thể như sau:

Thu từ Thanh tra - kiểm tra: 250 tỷ đồng;

Thu nợ năm 2022 chuyển qua: 250 tỷ đồng;

Thu gia hạn theo ND số 12/2023/NĐ-CP: 570 tỷ;

Thu ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: 1.525 tỷ

Thu phát sinh 6 tháng cuối năm: khoảng 13.177 tỷ đồng, bình quân ước thu khoảng 2.196 tỷ đồng/tháng.

1.2. Dự ước số thu xuất nhập khẩu năm 2023

- Đặc thù địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng được miễn thuế, hoặc không thu thuế, chiếm khoảng hơn 70% kim ngạch XNK tại đơn vị. Đơn vị không có cảng hàng không quốc tế.

- Nguồn thu chủ yếu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu có thuế để phục vụ sản xuất hàng tiêu thụ trong nước, với mức thuế suất thuế nhập khẩu bình quân rất thấp (1.16%). Do Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do với các nước, với việc cam kết các dòng hàng dần tiến tới mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt là 0%. Tuy nhiên, dự kiến 6 tháng cuối năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn (như thiếu hụt đơn hàng...) dẫn đến lượng nhập khẩu của các doanh nghiệp này cũng không có dấu hiệu tăng đột biến. Qua số liệu thống kê từ các doanh nghiệp chiếm tỷ trọng số thu lớn hầu hết dự kiến thu 06 tháng cuối năm đều giảm hoặc bằng với 06 tháng đầu năm.

- Tình hình thế giới vẫn còn nhiều bất ổn trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine và lạm phát cao tại Mỹ và Châu Âu làm nguồn cung bị gián đoạn. lạm phát tăng cao, giá cả biến động khó lường, sức cầu quốc tế giảm, tăng chi phí sản xuất từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phục hồi kinh tế.

- Qua theo dõi tình hình thu ngân sách trong 10 năm. Tính toán thuế nhập khẩu bình quân giảm dần qua các năm, từ năm 2014 là 3,08% đến năm 2023 chỉ còn 1.16%.

- Số thu thuế GTGT từ các dự án đầu tư nhập máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định không lớn.

- Qua làm việc với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn, có số thu chiếm tỷ trọng 80% trên tổng thu, tình hình thực hiện 6 tháng cuối năm có chiều hướng giảm thu so với 06 tháng đầu năm.

2. Ước thu cả năm 2023 địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TCHQ ngày 11/07/2023 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn tính số thu 06 tháng cuối năm.

- Căn cứ kim ngạch mặt hàng có thuế 06 tháng đầu năm 2023 (không tính loại hình nhập khẩu tại chỗ), qua theo dõi các năm thì thông thường số thu 6 tháng cuối năm tăng 15% so với 06 tháng đầu năm.

| STT | Quý | Chỉ tiêu | Kim ngạch (USD) | Tỷ lệ | Số thu (tỷ đồng) | Tỷ lệ |
|-----|------------------|-----------------|----------------------|-------|------------------|-------|
| 1 | 6 tháng đầu năm | Nhóm hàng chính | 2.070.348.316 | 72% | 5.343 | 70% |
| 2 | | Hàng hóa khác | 798.429.296 | 28% | 2.330 | 30% |
| | | | 2.868.777.612 | | 7.673 | |
| 1 | 6 tháng cuối năm | Nhóm hàng chính | 2.380.900.563 | 72% | 6.145 | 70% |
| 2 | | Hàng hóa khác | 918.193.690 | 28% | 2.679 | 30% |
| | | | 3.299.094.253 | | 8.824 | |
| | | | 6.167.871.865 | | 1.151 | |

- Dự kiến 06 tháng cuối năm 2023 do không có yếu tố làm tăng thu đột biến, nhưng lại có tác động làm giảm số thu bởi các yếu tố sau:

+ Các doanh nghiệp lớn nhập khẩu hàng hóa chịu thuế (có số thu chiếm 36% tỷ trọng số thu của tỉnh), qua thống kê dự báo số liệu 06 tháng cuối năm lượng nhập khẩu đều giảm, dẫn đến số thu dự kiến 06 tháng cuối năm giảm so với 06 tháng đầu năm: dự kiến số nộp ngân sách là 2.203 tỷ đồng, giảm -883 tỷ đồng so với 06 tháng đầu năm.

+ Chính sách giảm thuế nhập khẩu do thực hiện các Hiệp định cam kết quốc tế WTO, CEPT, các FTA với mức thuế suất thuế nhập khẩu bình quân 6 tháng đầu năm là 1.16%, thì số thu thuế nhập khẩu 06 tháng cuối năm sẽ còn giảm dần đến mức 0%.

+ Chính sách giảm thuế GTGT từ 10% xuống 08% theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 dự kiến 06 tháng cuối năm 2023 giảm thuế

GTGT khoảng -270 tỷ đồng (bằng 1/2 số thuế giảm cả năm 2022 là 540 tỷ đồng).

+ Giảm thu thuế GTGT của loại hình nhập khẩu tại chỗ (dự kiến nếu quy định bỏ loại hình này) làm giảm thu khoảng -450 tỷ đồng (bằng với số đã thu thuế GTGT 06 tháng đầu năm 2023).

-> Dự kiến số thu 06 tháng cuối năm: 8.660 tỷ + 1.151 tỷ - 883 tỷ - 270 tỷ - 450 tỷ = 8.208 tỷ đồng

- Ước thu cả năm 2023 là: 16.868 tỷ đồng = (8.660 + 8.208), đạt 79% dự toán và bằng 75% so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường và tự vệ chống bán phá giá là 2.173 tỷ đồng.

+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu là 14.680 tỷ đồng.

+ Phí hải quan 15 tỷ đồng.

2. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2023

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 25.592.325 triệu đồng, đạt 108% so với dự toán Trung ương giao, bằng 87% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 9.747.165 triệu đồng, đạt 111% dự toán Trung ương giao và bằng 70% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên 14.896.668 triệu đồng, đạt 103% dự toán Trung ương giao và bằng 101% so với cùng kỳ.

* Ước thực hiện chi đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương 1.963.529 triệu đồng đạt 96% dự toán.

*** Giải trình nguyên nhân ước chi đầu tư phát triển**

Chi đầu tư được tổ chức thực hiện trên cơ sở kế hoạch được giao, tập trung thực hiện các giải pháp tại Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023; các giải pháp tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Chủ đầu tư dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo danh mục tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kịp thời đăng ký nhu cầu vốn để phân bổ vào kỳ họp Hội đồng nhân dân giữa năm 2023.

- Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn

đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2023.

- Rà soát, phát hiện, xử lý nhanh, kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc về pháp lý, chủ động xử lý theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp trên trực tiếp; trong đó, lựa chọn đúng các điểm nghẽn, nút thắt để tập trung giải quyết, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả, tác động rõ rệt.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định, tránh để tình trạng các nhà thầu có tâm lý chờ điều chỉnh giá đối với Hợp đồng trọn gói thi công.

- Thực hiện giải ngân theo đúng kế hoạch được UBND tỉnh giao, kiên quyết không trả lại kế hoạch vốn năm 2023.

- Đơn đốc, hướng dẫn sở, ngành và địa phương liên quan khẩn trương xây dựng, thẩm định, hoàn thiện các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

b) UBND các huyện, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ với vai trò là chủ đầu tư dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch tại mục a nêu trên.

- UBND các huyện, thành phố tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, công tác dân vận kịp thời, đúng quy định, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân, không để xảy ra khiếu kiện, phát sinh thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp phối hợp, làm việc với các sở quản lý ngành, lĩnh vực để giải quyết vướng mắc phát sinh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhũng nhịu, phiền hà, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

- Thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển

vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

- Nhận thức, xác định công tác chuẩn bị đầu tư là nhiệm vụ quan trọng, điều kiện căn bản quyết định tính khả thi, hiệu quả của dự án, thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

- Chủ động bố trí vốn đầu tư công cho công tác chuẩn bị đầu tư, không để bị động, không để tình trạng có vốn mới làm công tác chuẩn bị đầu tư, vốn chờ dự án phê duyệt, vốn chờ thủ tục.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các chủ đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2023 để phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 được giao.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về pháp lý theo kiến nghị của các chủ đầu tư, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý; trong đó, lựa chọn đúng các điểm nghẽn, nút thắt để tập trung giải quyết, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả, tác động rõ rệt.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

- Hướng dẫn các sở, ngành và địa phương tổ chức đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Theo dõi tiến độ thực hiện giải ngân của các chủ đầu tư, kịp thời báo cáo UBND tỉnh ban hành các giải pháp điều hành linh hoạt, thích ứng với điều kiện thực tế nhằm hoàn thành các mục tiêu giải ngân vốn năm 2023.

- Hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư như công tác quy hoạch, đấu thầu và công tác kế hoạch, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn...

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với chủ đầu tư và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh giao trực tiếp mỏ vật liệu xây dựng thông thường cho ban quản lý dự án, chủ đầu tư, nhà thầu thi công, không để xảy ra việc giao không đúng đối tượng, mua đi bán lại.

đ) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ làm cơ sở điều chỉnh gói thầu, tổng mức đầu tư dự án. Kiểm soát tình trạng biến động giá nguyên, nhiên vật liệu xây dựng và xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, nâng giá trục lợi.

e) Kho bạc Nhà nước tỉnh kịp thời thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của các chủ đầu tư, công khai minh bạch quá trình xử lý hồ sơ tại cơ quan kiểm soát thanh toán; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán.

g) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành khẩn trương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án không có cấu phần xây dựng.

*** Giải trình nguyên nhân ước chi thường xuyên năm 2023**

Trong đó các lĩnh vực chi được ước tính trên cơ sở theo nhu cầu thực tế của từng ngành, từng địa phương trong tỉnh. Trong đó:

- Ước chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 5.925.406 triệu đồng, đạt 100% dự toán. Trong đó đảm bảo kinh phí thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực, kinh phí đào tạo và dạy nghề theo đơn đặt hàng, kinh phí học bổng học sinh cho các trường dân tộc nội trú, kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị để phục vụ cho công tác dạy và học,...

- Ước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 189.913 triệu đồng, đạt 100% dự toán. Cơ bản đảm bảo kinh phí chi hoạt động, chi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hội thi lớn của tỉnh, công tác tham mưu tư vấn, điều hành hoạt động khoa học công nghệ,...

Trong quá trình điều hành ngân sách, tỉnh sẽ chủ động thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các nhu cầu chi không thực sự cần thiết trong trường hợp ngân sách tỉnh giảm so với kế hoạch.

3. Các biện pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2023

Với tình hình thu ngân sách dự kiến như trên, để đảm bảo cân đối ngân sách, thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2023 do Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đặt mục tiêu, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị,

các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ ngân sách, cụ thể:

3.1. Nhiệm vụ thu ngân sách

a) Về thu nội địa:

- Chủ động xây dựng các chỉ tiêu thu cụ thể, tăng cường quản lý tốt các đối tượng nộp thuế, không để xảy ra tình trạng lợi dụng các chính sách để nhằm trục lợi, gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm các quy định của các Luật thuế, Luật quản lý thuế và pháp luật có liên quan, tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước;

- Khẩn trương xử lý theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản thuế đã kê khai nhưng chậm nộp và các khoản đã được các cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị thu vào ngân sách nhà nước;

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu của quy trình quản lý thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung vào những doanh nghiệp, lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao, hoạt động tài chính, ngân hàng, kinh doanh bất động sản, kinh doanh trên nền tảng số,... Nâng tỷ lệ doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra thuế; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế, chuyển giá; kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trước và sau hoàn thuế, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật, hiệu quả cho doanh nghiệp, không để việc hoàn thuế kéo dài...

Kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không đăng ký kinh doanh nhưng thực tế có kinh doanh để đưa vào diện quản lý thuế; rà soát xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất - kinh doanh nhưng không kê khai, nộp thuế theo quy định, các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh nhưng thực tế không hoạt động.

- Tăng cường rà soát, đôn đốc thu hồi nợ, kịp thời xử lý các trường hợp chây ỳ, không nộp nợ thuế, giảm tình trạng nợ đọng, tăng thu ngân sách nhà nước; tập trung khai thác tăng thu các khoản về đất nhằm bù đắp số thu bị suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát, chiến tranh khu vực giữa Nga và Ukraine;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ về thuế, đẩy mạnh việc dùng hoá đơn điện tử nhằm giảm thời gian đi lại; tập trung giải quyết hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế đúng thời hạn quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xoay vòng nguồn vốn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, Thanh tra, kiểm tra; xử lý dứt điểm các vi phạm, tồn tại đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện và kiến nghị.

- Thực hiện rà soát, đánh giá phân loại nợ thuế; tập trung đôn đốc, cưỡng chế thu ngay các khoản nợ thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định, không để tình trạng nợ thuế kéo dài, hạn chế phát sinh nợ thuế mới; đẩy nhanh xử lý nợ thuế không còn khả năng thu hồi đã tồn tại nhiều năm theo các quy định của Luật quản lý thuế và Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và đúng bản chất của số nợ thuế.

b) Về thu xuất nhập khẩu

- Quyết liệt quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc nội dung chỉ thị 439/CT-TCHQ ngày 11/02/2022 của Tổng cục Hải quan đã được cụ thể hóa tại công văn số 347/HQĐNa-TXNK ngày 25/02/2022 về việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chống thất thu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác chống thất thu NSNN, xác định đúng đối tượng trọng điểm: mã số thuế, thuế suất, trị giá, số lượng, C/O, hàng miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, đối tượng không chịu thuế... Đảm bảo nguyên tắc: thu đúng, thu đủ, thống nhất trong áp dụng chính sách, pháp luật khi thực hiện truy thu, ấn định, xử phạt doanh nghiệp. Kiểm tra, rà soát, không để bỏ sót, lọt bất kỳ yếu tố nào liên quan đến thu NSNN khi thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường đôn đốc thu hồi nợ thuế, kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý nợ thuế, không để phát sinh số dư nợ mới, đặc biệt là nợ thuế khó đòi. Tập trung rà soát, khoanh nợ, xử lý xóa nợ theo quy định tại Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật Quản lý thuế.

- Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp, tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc doanh nghiệp; phương án, giải pháp; thời gian hoàn thành; đánh giá kết quả định kỳ theo tháng/quý.

3.2 Nhiệm vụ chi ngân sách:

- Giao Sở Kế hoạch đầu tư: chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung thực hiện và làm hồ sơ giải ngân kịp thời, thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán công trình.

Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch năm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

Tiếp tục làm việc với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị chủ đầu tư để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án, đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh.

Tiếp tục triển khai và bám sát chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/05/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả, giảm mạnh số lượng dự án, nhất là các dự án khởi công mới; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho” và chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy nhanh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện và khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là về thể chế, thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng.

- Giao Sở Tài chính: kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ chi theo đúng nguồn kinh phí được giao; trường hợp không còn nhiệm vụ chi, phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định; chủ trì, thường xuyên theo dõi kiểm tra thực hiện dự toán, định kỳ có báo cáo số thu chi ngân sách, nắm bắt tình hình tồn quỹ để kịp thời có tham mưu xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành phối hợp với ngành thuế, chính quyền địa phương các cấp tích cực khai thác nguồn thu để đảm bảo nhiệm vụ chi của địa phương, hạn chế hỗ trợ, bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước và các đơn vị liên quan tập trung theo dõi, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chi; theo dõi, phân tích, dự báo tình hình thu NSNN để chủ động điều hành chi, đảm bảo cân đối ngân sách.

Tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, lồng ghép các chính sách. Tổ chức triển khai mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo quy định.

Chủ động đảm bảo nguồn ngân sách địa phương và sử dụng nguồn ngân sách Trung ương bổ sung để thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn.

Chủ động thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công khi có Nghị định ban hành của Chính Phủ.

Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách, tập trung điều hành sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán của từng cấp để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như: Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh,...

Kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

4. Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia

4.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ lũy kế từ đầu năm 2023 đến tháng 7 năm 2023:

4.1.1 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

a. Xã nông thôn mới nâng cao

Các địa phương đang tập trung chỉ đạo **09 xã** phấn đấu đạt chuẩn nâng cao: Gia Tân 3, Gia Kiệm (huyện Thống Nhất); Phước Thái, Bàu Cạn (huyện Long Thành); Phước Khánh (huyện Nhơn Trạch); Bắc Sơn, Bình Minh (huyện Trảng Bom); Thừa Đức (huyện Cẩm Mỹ); Phú Sơn (huyện Tân Phú). Các xã trên mới đạt từ 08-13 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là về giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, nước sạch tập trung, phân loại rác tại nguồn, cảnh quan

môi trường. Tiêu chí nông thôn mới nâng cao bình quân trên 01 xã đạt 11,1 tiêu chí/xã, **giảm 07 tiêu chí/xã** so với cuối năm 2022 (18,04 tiêu chí/xã).

b. Xã nông thôn mới kiểu mẫu

UBND các huyện Tân Phú, Vĩnh Cửu, Định Quán, Xuân Lộc và thành phố Long Khánh đang tập trung chỉ đạo 08 xã phấn đấu đạt chuẩn kiểu mẫu: Phú Điền (huyện Tân Phú); Bình Hoà, Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu); Tây Hoà (huyện Trảng Bom); Phú Túc, Phú Tân (huyện Định Quán); Hàng Gòn (thành phố Long Khánh); Xuân Tâm (huyện Xuân Lộc).

Các xã trên đã đạt từ 11-13 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là về trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nước sạch tập trung; đạt từ 02-04 tiêu chí chung theo Bộ tiêu chí xã kiểu mẫu; từ 02-04 tiêu chí lĩnh vực kiểu mẫu, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu về phân loại rác tại nguồn, dân số được quản lý sức khỏe, dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước.

c. Huyện nông thôn mới nâng cao

- Huyện Xuân Lộc

+ Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (về Ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025), đến nay huyện Xuân Lộc cơ bản đạt 36/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới, đạt 38/38 chỉ tiêu huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Ngày 28 tháng 4 năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Xuân Lộc về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Xuân Lộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Ngày 04 tháng 5 năm 2023, Ban Chỉ đạo tỉnh đã có Văn bản số 02/BCĐ-VPĐP chuyên Văn bản đề nghị của UBND huyện Xuân Lộc đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với việc đề nghị công nhận huyện Xuân Lộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các sở, ngành rà soát kết quả thực hiện, tổ chức công bố thông tin, lấy ý Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh về kết quả thực hiện.

- Huyện Định Quán

+ Kết quả, đến nay huyện Định Quán đã có 12/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, cơ bản đạt các chỉ tiêu huyện nông thôn mới.

+ Về huyện nông thôn mới nâng cao: đạt 30 chỉ tiêu huyện nông thôn mới nâng cao, còn 08 chỉ tiêu đang triển khai thực hiện.

4.1.2. Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững

- Chỉ tiêu giảm 30 % hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A, tương ứng 1.152 hộ. Tỷ lệ giảm so với hộ dân là 0,131%. Sẽ đánh giá cuối năm 2023 sau khi rà soát, điều tra.

- Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí để khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; 100% hộ nghèo A là hộ còn thành viên trong độ tuổi lao động được giới thiệu việc làm qua Trung tâm dịch vụ việc làm có việc làm ổn định trong các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ người lao động. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh vận động nguồn quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ xây, sửa chữa nhà tình nghĩa giúp người nghèo.

4.1.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị chủ Dự án, Tiểu dự án tham mưu UBND tỉnh xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025.

- Soạn thảo, in ấn sổ tay hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn I.

- Mở lớp tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện Chương trình cấp tỉnh, huyện; Khảo sát, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đăng ký nguồn vốn thực hiện; Mở lớp tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện Chương trình huyện, xã, ấp.

- Triển khai thực hiện một số nội dung Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

4.2 Kết quả huy động nguồn lực thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023, lũy kế giải ngân từ đầu năm 2023 đến tháng 7/2023 (đính kèm phụ lục 2)

Kết quả huy động nguồn lực thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023

Tỉnh Đồng Nai không nhận hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương. Nguồn vốn ngân sách tỉnh Đồng Nai không phân bổ trực tiếp cho Chương trình mục tiêu quốc gia (không phân tách nguồn vốn riêng cho Chương trình mục tiêu quốc gia) mà lồng ghép Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của địa phương, nguồn vốn chi sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, tổng nguồn vốn phân bổ thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 là **152.959.414 triệu đồng**. Trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 152.631.233 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 232.360 triệu đồng, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi đang xây dựng kế hoạch năm 2023 (dự kiến vốn thực hiện là 95.821 triệu đồng). Cụ thể như sau:

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Tổng vốn phân bổ cho Chương trình năm 2023 là **152.631.233 triệu đồng**, trong đó:

+ Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện từ nguồn vốn đầu tư công): 4.781.233 triệu đồng

+ Vốn tín dụng: 112.000.000 triệu đồng

+ Vốn doanh nghiệp: 28.150.000 triệu đồng

+ Vốn huy động từ nhân dân và cộng đồng: 7.700.000 triệu đồng

- Ước giải ngân lũy kế từ đầu năm 2023 đến tháng 7/2023 là **126.204.724 triệu đồng** đạt 82,69% kế hoạch năm, trong đó:

+ Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện từ nguồn vốn đầu tư công): 741.092 triệu đồng

+ Vốn doanh nghiệp: 15.653.632 triệu đồng

+ Vốn tín dụng (dư nợ cho vay): 107.500.000 triệu đồng.

+ Vốn huy động nhân dân và cộng đồng: 2.310.000 triệu đồng.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

- Tổng vốn phân bổ cho Chương trình năm 2023 là **31.779,7 triệu đồng** triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện từ nguồn vốn sự nghiệp): 17.379,7 triệu đồng

+ Vốn huy động khác: 14.400 triệu đồng

Tuy nhiên thực tế trong 07 tháng đầu năm 2023 tổng vốn phân bổ cho Chương trình là **232.360 triệu đồng** gồm: Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện

từ nguồn vốn sự nghiệp) là 16.774 triệu đồng, nguồn huy động 15.005 triệu đồng, bố trí vốn tín dụng cho vay hỗ trợ Chương trình 200.581 triệu đồng.

- Giải ngân lũy kế từ đầu năm 2023 đến tháng 7/2023 thực hiện Chương trình là 86.811 triệu đồng, đạt 273,2% so với kế hoạch năm và đạt 37,36% so với tổng vốn thực tế phân bổ cho Chương trình. Trong đó:

+ Ngân sách địa phương (sự nghiệp): 579 triệu đồng (thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, truyền thông và giám sát).

+ Vốn huy động: 12.707 triệu đồng từ Quỹ “Vì người nghèo” các cấp xây dựng nhà tình thương, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo.

+ Vốn tín dụng: 73.525 triệu đồng.

c) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

- Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025, tỉnh đang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023. Dự kiến bố trí kinh phí thực hiện Chương trình 6 tháng cuối năm 2023 là 95.821 triệu đồng (gồm: Ngân sách địa phương là 71.181 triệu đồng, Vốn tín dụng 15.400 triệu đồng, Vốn huy động hợp pháp khác 9.240 triệu đồng).

- Trong 07 tháng đầu 2023, do Chương trình đang xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2023 để bố trí vốn thực hiện nên chưa giải ngân vốn.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2023:

a) Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp ước thực hiện trong năm 2023.

Tổng quỹ lương, phụ cấp, các khoản mang tính chất lương (chi con người) trên địa bàn tỉnh năm 2023 (mức lương cơ sở 1.49 triệu đồng/tháng) là 5.643.697 triệu đồng. Trong đó một số lĩnh vực có tỷ trọng lớn như: sự nghiệp giáo dục 3.925.512 triệu đồng; sự nghiệp y tế 741.348 triệu đồng; quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể 460.946 triệu đồng; cán bộ, công chức cấp xã 312.452 triệu đồng....

b) Nhu cầu kinh phí tăng thêm đến mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng năm 2023: 574.107 triệu đồng

Quỹ tiền lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ công chức khu vực hành chính, sự nghiệp: 451.522 triệu đồng; Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã 30.429 triệu đồng; Kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ

dân phố: 10.701 triệu đồng; các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo quy định: 10.972 triệu đồng...

c) Nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp y tế cơ sở theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ (bao gồm cả nhu cầu năm 2022 và năm 2023): 111.613 triệu đồng

d. Việc sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện tiền lương 2023 lương cơ sở khoảng 7.372.063 triệu đồng, gồm:

- Nguồn 70% tăng thu NSĐP thực hiện 2022 so với dự toán 2022: 4.397.141 triệu đồng;

Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên 2023 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương): 465.452 triệu đồng;

- Nguồn cải cách tiền lương còn thừa dự kiến năm 2022 chuyển sang: 2.428026 triệu đồng;...

(Biểu báo cáo chi tiết theo mẫu biểu số 02a đính kèm).

PHẦN B

XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, các nước chú trọng tự chủ chiến lược, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức. An ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường.

Trong nước và tỉnh, tình hình chính trị - xã hội tiếp tục ổn định, tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xuất nhập khẩu... được kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực khi tình hình thế giới được cải thiện, thuận lợi hơn; đồng thời việc triển khai áp dụng và thực hiện các chính sách được sửa đổi, bổ sung và ban hành từ đầu năm đến nay đã và đang phát huy tác động tích cực. Tuy nhiên, nền kinh tế đối mặt với ngày càng nhiều khó khăn, thách thức; khối lượng công việc xử lý ngày càng nhiều, nặng nề hơn; bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên tăng lên, vừa phải tiếp tục xử lý những khó khăn, bất cập trong nội tại nền kinh tế đã tồn đọng, tích tụ nhiều năm, vừa phải ứng phó với các vấn đề bất ngờ phát sinh,...

Căn cứ tình hình thực hiện năm 2023, dự báo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 như sau:

I. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024

1. Thu nội địa

Kinh tế xã hội tại địa phương dự kiến tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina tiếp tục căng thẳng, dẫn đến giá dầu thô, nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao,... ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, chi phí đầu vào tăng cao, hiệu quả kinh doanh giảm... tác động làm giảm thu NSNN.

Dự kiến nhiều doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh lỗ, dẫn đến không phát sinh nộp thuế TNDN trong năm 2024.

Về cơ chế, chính sách:

Chính sách của Chính phủ nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và chính sách phục hồi kinh tế, xã hội là yếu tố làm giảm thu NSNN dự kiến: **khoảng 85 tỷ đồng**.

Như đã nêu ở trên, năm 2023, Đồng Nai có các khoản thu đột biến khá lớn, dự kiến cả năm tăng thu 2.907 tỷ đồng từ hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng BĐS của các doanh nghiệp; thu các khoản thu từ đất do ghi thu ghi chi. Các khoản thu này năm 2024 dự kiến không phát sinh hoặc phát sinh ít.

(Qua theo dõi số thu những gần đây cho thấy khoản thu này không ổn định và đã giảm dần).

Yếu tố giá xăng dầu, nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế, làm giảm số phát sinh thuế TNDN năm 2023 và năm 2024, tuy chưa dự kiến được cụ thể nhưng chắc chắn sẽ tác động lớn làm giảm thu NSNN năm 2023 cũng như năm 2024.

*** Tổng hợp chung:**

Dự toán thu nội địa năm 2024 là: 34.466 tỷ đồng, bằng 99% so với ước thực hiện năm 2023. Dự toán số thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số là 30.156 tỷ đồng, bằng 99% so với ước thực hiện năm 2023. Nếu trừ các khoản thu đột biến trong năm 2023: 2.907 tỷ đồng, dự toán thu nội địa 2024 bằng 108% so ước thực hiện 2023 (Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và xổ số thì thu nội địa tăng 09%).

Một số khoản thu giảm trong năm 2023 do ảnh hưởng chính sách và tình hình kinh doanh trên địa bàn:

- Tình hình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp trên địa bàn năm 2023 dự kiến vẫn gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, đơn hàng giảm, thị trường xuất khẩu tiếp tục thu hẹp, nhiều doanh nghiệp báo lỗ hoặc tỷ lệ tăng trưởng thấp do đó ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình thu NSNN của địa phương.

- Việc áp dụng chính sách của Chính phủ nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp là yếu tố làm giảm thu NSNN dự kiến: **85 tỷ đồng**, gồm:

Giảm thu thuế GTGT do áp dụng Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính Phủ: 44 tỷ đồng;

Giảm thu Thuế BVMT do thực hiện Nghị quyết 30/2022/UBTVQH ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 41 tỷ đồng

Ngoài ra, nếu Quyết định của Thủ tướng Chính phủ v/v giảm 30% tiền thuê mặt đất của năm 2023 được ban hành vào cuối năm 2023 thì dự kiến tác động làm giảm thu trong năm 2024 khoảng: 148 tỷ (bù trừ số phát năm 2024 với số được giảm 2023 nhưng doanh nghiệp đã nộp).

- Các khoản thu từ đất: Dự kiến giảm so với ước thực hiện năm 2023: 1.615 tỷ đồng tiền ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất phát sinh trong năm 2023, không phát sinh trong năm 2024.

- Dự kiến 2024 sẽ giảm các khoản thu từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, đầu tư vốn gần 600 tỷ đồng phát sinh và nộp trong năm 2023, sang năm 2024 không phát sinh.

Nhìn tổng thể số liệu xây dựng dự toán 2024 bằng 99% so với ước thực hiện 2023. Nguyên nhân: các khoản thu từ đất giảm mạnh, do năm 2023 có các

khoản thu đột biến lớn khoảng 1.600 tỷ đồng từ dự kiến ghi thu ghi chi, sang năm 2024 dự kiến không còn khoản tăng thu này; Thu từ lĩnh vực đầu tư nước ngoài cũng giảm (bằng 99% so ước thực hiện 2023) do đầu năm 2023 ở lĩnh vực này có khoản thu từ năm 2022 chuyển qua theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP trên 400 tỷ đồng như phân tích nêu trên; trong năm cũng phát sinh gần 400 tỷ đồng từ hoạt động chuyển nhượng BĐS, chuyển nhượng vốn, nộp khoản truy thu lớn ở một số doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn có tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, dự kiến thua lỗ, đặc biệt ngành gỗ, dệt may, da giày,...nên ảnh hưởng giảm thu năm 2024.

Nếu loại trừ các khoản thu đột biến của năm 2023 (dự kiến khoảng 2.907 tỷ đồng), dự toán 2024 tỉnh Đồng Nai xây dựng tăng 8% so với ước thực hiện năm 2023; nếu trừ đất trừ xổ số, tỉnh xây dựng tăng 9% so với ước thực hiện 2023, Nếu trừ đất, xổ số, cổ tức và lợi nhuận sau thuế tăng 10%, cơ bản đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 về hướng dẫn dự toán NSNN năm 2024, trong đó tăng trưởng thu nội địa từ 5% -7%).

2. Thu xuất nhập khẩu

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024, Kế hoạch - Tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026 hướng dẫn: “*Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023*”.

Năm 2024, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, nền kinh tế nước ta dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực biến động không ngừng, ngày càng khó lường hơn; các tổ chức quốc tế phải thường xuyên điều chỉnh dự báo để phù hợp với tình hình thực tế. Trong nước, tình hình kinh tế xã hội vẫn còn những hạn chế, khó khăn; trong đó năng lực sản xuất, chất lượng tăng trưởng, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao; các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ,...chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Tỉnh Đồng Nai xây dựng dự toán 2024 bằng số ước 2023 x 104% = 16.868.000 triệu đồng x 104% = 17.540.000 triệu đồng.

Trong đó:

+ Thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường và tự vệ chống bán phá giá là 2.240 tỷ đồng.

+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu là 15.300 tỷ đồng.

II. Xây dựng dự toán chi NSDP năm 2024

1. Nhu cầu chi đầu tư phát triển dự toán năm 2024

- Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, theo đó: Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 44.789.000 triệu đồng, trong đó:

- + Nguồn vốn ngân sách tập trung là 18.299.100 triệu đồng.
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất là 7.500.000 triệu đồng.
- + Nguồn xổ số kiến thiết là 7.700.000 triệu đồng.
- + Bội chi ngân sách địa phương là 5.400 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách trung ương là 11.284.500 triệu đồng, gồm:
- + Vốn trong nước là 9.251.900 triệu đồng.
- + Vốn nước ngoài là 2.032.600 triệu đồng.

- Ngoài ra, địa phương dự kiến nguồn khai thác đấu giá đất giai đoạn 2021-2025 là 45.000.000 triệu đồng và bổ sung nguồn vốn kết dư các năm trước chuyển sang giai đoạn 2021-2025 là 186.412 triệu đồng.

- Theo kế hoạch đầu tư công năm 2021, năm 2022, năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025.

- Ước tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và nhu cầu thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Vậy nhu cầu vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh xây dựng là:

Tổng số là 14.571.194 triệu đồng (*chưa bao gồm nguồn khai thác đấu giá đất: 2.000.000 triệu đồng được tỉnh dự kiến phân bổ từ nguồn thu của các năm trước chuyển sang*), gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 4.970.246 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 1.810.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn khai thác quỹ đất 2.500.000 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 500.000 triệu đồng (để thực hiện đề án trái phiếu chính quyền địa phương).

- Nguồn vốn trung ương đầu tư Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác: 4.152.623 triệu đồng.

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương 639.325 triệu đồng.

2. Nhu cầu chi thường xuyên dự toán năm 2024

Dự ước kinh phí tăng thêm từ các chế độ chính sách an sinh xã hội tăng thêm năm 2024 so với dự toán năm 2023 là **717.525 triệu đồng**, gồm:

a) Các chế độ chính sách do TW ban hành: 542.771 triệu đồng

- Kinh phí từ các chính sách chưa được tính vào dự toán chi thường xuyên năm 2023 là 374.743 triệu đồng. Gồm:

+ Hỗ trợ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện 4.112 triệu đồng.

+ Cấp bù học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm 260.499 triệu đồng.

+ Chi tiền lương cho 805 biên chế giáo dục tăng thêm theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/07/2022 là 110.132 triệu đồng.

- Tăng chi hỗ trợ mua BHYT do thay đổi lương tối thiểu là 113.028 triệu đồng.

- Tăng biên chế công chức xã, không chuyên trách cấp xã theo quy mô dân số quy định tại ND số 33/2023/ND-CP là 55.000 triệu đồng.

b) Các chính sách do địa phương đã ban hành: 174.754 triệu đồng.

+ Tăng khoản chi theo NQ số 04/2023/NQ-HĐND là 154.754 triệu đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ lực lượng bảo vệ rừng theo NQ số 03/2023/NQ-HĐND là 2.000 triệu đồng.

+ Chính sách trợ cấp đối với viên chức và người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội theo NQ số 09/2023/NQ-HĐND là 3.000 triệu đồng.

+ Mức chi, chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy theo NQ số 08/2023/NQ-HĐND là 5.000 triệu đồng.

+ Định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh theo NQ số 10/2023/NQ-HĐND 10.000 triệu đồng.

Tổng nhu cầu kinh phí chi thường xuyên năm 2024 tỉnh xây dựng là 15.171.732 triệu đồng = Dự toán giao năm 2023: 14.454.207 triệu đồng + kinh phí tăng thêm từ các chế độ chính sách 717.525 triệu đồng. (Chưa bao gồm tăng chi tiền lương do tăng mức lương cơ sở theo ND số 24/2023/ND-CP từ nguồn CCTL)

3. Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.910 triệu đồng.

Bằng với dự toán năm 2023.

4. Dự phòng ngân sách (2% tổng chi): 503.959 triệu đồng

5. Bội chi, kế hoạch hoàn trả nợ gốc, lãi năm 2024

Ngày 07/12/2022, Bộ Tài chính có Văn bản số 2571/QĐ-BTC về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó giao bội chi cho tỉnh Đồng Nai là 1.000 tỷ đồng

Tuy nhiên, theo quy trình phát hành trái phiếu chính quyền địa phương thì đến cuối năm 2023 mới hoàn thành thủ tục (do phải thực hiện thủ tục xin ý kiến của HĐND tỉnh thông qua Đề án sơ bộ về việc phát hành trái phiếu của địa phương trình Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận. Sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận và thông báo mức lãi suất phát hành trái phiếu, UBND tỉnh Đồng Nai trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương chính thức thông qua kỳ họp của HĐND tỉnh) nên khả năng giải ngân trong năm 2023 sẽ không đạt theo kế hoạch. Theo đó, UBND tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 5687/UBND-KT ngày 07/06/2023 gửi Bộ Tài chính cho ý kiến về việc triển khai Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương bắt đầu từ năm 2024, cụ thể: Nhu cầu bội chi từ việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 là 500 tỷ đồng và năm 2025 là 500 tỷ đồng (dự kiến từ nguồn bội chi năm 2023 chuyển sang).

6. Cân đối ngân sách năm 2024.

- Với khả năng thu ngân sách nhà nước như trên, tổng thu NSDP hưởng theo phân cấp là 20.659.800 triệu đồng

- Nhu cầu chi cân đối ngân sách tối thiểu như trên là 24.955.936 triệu đồng

Để đảm bảo nguồn lực ngân sách thực hiện các chế độ chính sách, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn kính đề xuất Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ bù mặt bằng chi cho tỉnh số tiền 4.299.046 triệu đồng.

III. Một số biện pháp thực hiện dự toán năm 2024

- Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế, phí và lệ phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế.

- Tập trung theo dõi và dự báo tình hình kinh tế, đầu tư, tình hình phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời kịp thời đánh giá những tác động đến số thu ngân sách do thực hiện các Luật thuế, Luật phí, lệ phí để kịp thời điều chỉnh đảm bảo cân đối ngân sách.

- Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai dự án, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thanh toán và quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách có hiệu quả

- Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng sở, cơ quan cấp tỉnh và địa phương; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Rà soát, tập trung các nguồn lực ngân sách của địa phương ngay từ đầu năm để đảm bảo cân đối thực hiện các nhiệm vụ chi. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để cắt, giảm, giản sang thực hiện các năm sau triệt để. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm tăng chi ngân sách, trường hợp cần thiết phải ban hành yêu cầu phải đảm bảo cân đối được nguồn vốn thực hiện.

- Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ các đối tượng chính sách.

- UBND các cấp tăng cường công tác theo dõi, đánh giá và dự báo thu chi ngân sách, trên cơ sở số thực thu vào ngân sách để bố trí giải ngân nhiệm vụ chi, trường hợp tiến độ thu ngân sách chưa đạt kế hoạch phải chủ động điều chỉnh ngay nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối ngân sách, trong đó ưu tiên cho các nhiệm vụ chi lương và đảm bảo an sinh xã hội.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ số thực thu nguồn này vào ngân sách thì mới bố trí vốn cho dự án, tránh tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản và mất cân đối ngân sách.

PHẦN C**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH
ĐỒNG NAI 03 NĂM 2024 – 2026****I. Dự kiến tình hình kinh tế - xã hội 03 năm 2024-2026**

Trong giai đoạn 3 năm 2024-2026, dự báo môi trường khu vực, thế giới phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định: Xung đột địa - chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng và công nghệ có xu hướng gia tăng; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với sự dịch chuyển nguồn vốn, lao động sẽ dẫn tới những điều chỉnh mới về trật tự thế giới.... Tình hình dịch kinh tế thế giới nói chung và nước ta nói riêng đang và dự kiến đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, tăng trưởng kinh tế chậm, có khả năng rơi vào chu kỳ suy thoái kinh tế.

Đối với tỉnh Đồng Nai, với sự thuận lợi về mặt vị trí địa lý, chính trị - xã hội ổn định, tỉnh nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước, các thành tựu đạt được trong các năm qua và kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế địa phương, nỗ lực của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và người dân tỉnh. Cùng với tình hình chung kinh tế cả nước, tin chắc rằng nền kinh tế tỉnh Đồng Nai sẽ vượt qua khó khăn, tận dụng được những thuận lợi, tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

II. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2024 – 2026

Triển khai, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng 05 năm 2021 – 2025 của tỉnh: *“Phát huy giá trị văn hóa; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát huy cao nhất các tiềm năng và lợi thế; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; bảo vệ môi trường để phát triển bền vững; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội; là trung tâm công nghiệp và dịch vụ cảng hàng không, cảng nước sâu, cửa ngõ giao thương quốc tế; một trong những cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước vào năm 2025 và là một trong những tỉnh phát triển trong топ đầu của cả nước vào năm 2030.”*

**III. Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai giai đoạn
2023 - 2025**

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ ngân sách đã được Quốc hội, HĐND tỉnh giao.

- Chủ động điều hành ngân sách đảm bảo cân đối ngân sách, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

- Phân đấu tốc độ tăng thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân chung cả nước bình quân khoảng 5-7%/năm; tốc độ tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu bình quân khoảng 4-6%/năm trong giai đoạn 2024-2026 theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/07/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026.

- Thực hiện lập kế hoạch, dự toán vốn đầu tư công phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm có thể phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2023; khắc phục tình trạng chậm phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án; Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

2. Kế hoạch thu ngân sách nhà nước

2.1. Thu nội địa

Với kết quả thực hiện thu nội địa năm 2022 và dự báo tình hình kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng sẽ tiếp tục khó khăn, chịu ảnh hưởng và tác động từ nhiều yếu tố giữa chiến tranh khu vực Nga và Ukraine, lạm phát giữa Mỹ và Châu Âu, diễn biến phức tạp khó lường của thời kỳ hậu Covid-19,... dẫn đến khả năng thu và khai thác nguồn thu ngân sách của

tình cũng khó khăn. Do đó, UBND tỉnh dự kiến theo hướng tích cực thu nội địa giai đoạn 2024-2026, cụ thể:

- Số thu nội địa dự toán năm 2024 là 34.466.000 triệu đồng. Trong đó: Thu xổ số kiến thiết là 1.810.000 triệu đồng, thu tiền sử dụng đất là 2.500.000 triệu đồng, thu tiền lợi nhuận sau thuế là 600.000 triệu đồng, các khoản thu sản xuất kinh doanh, phí, lệ phí, thu khác là 29.556.000 triệu đồng. *(Chi tiết như phần B)*

- Số thu nội địa năm 2024 là 42.849.500 triệu đồng và năm 2025 là 46.278.280 triệu đồng. Trong đó:

+ Về thu xổ số kiến thiết: Với việc phải chia sẻ thị trường với xổ số điện toán (Vietlot) và sự cạnh tranh dữ dội giữa các công ty xổ số truyền thống hiện tại, thị trường xổ số đã tới điểm bão hòa, doanh số bán đã đạt rất cao, trung bình khoảng 95% tổng số vé phát hành, khó mở rộng phát triển nguồn thu thêm. Theo đó, dự ước thu xổ số kiến thiết năm 2025 và năm 2026 bằng với dự toán năm 2024 là 1.810.000 triệu đồng.

+ Về thu tiền sử dụng đất và tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế: Qua rà soát khả năng thu, dự kiến thu tiền sử dụng đất và tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2025 và năm 2026 bằng với dự toán năm 2023 và dự thu là 2.500.000 triệu tiền sử dụng đất, 600.000 triệu đồng tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế.

+ Về thu sản xuất kinh doanh khác: Với dự ước tình hình kinh tế - xã hội như trên, UBND tỉnh Đồng Nai dự ước tốc độ tăng thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế) 02 năm 2025 và 2026 khoảng 6%/năm (đảm bảo tốc độ tăng trưởng từ 5%-7%/năm) và đạt 31.309.340 triệu đồng năm 2025, đạt 33.164.867 triệu đồng năm 2026.

2.2. Thu xuất nhập khẩu.

- Căn cứ tình hình và kết quả thực hiện dự toán thu NSNN giai đoạn 2017 - 2022, ước khả năng thu NSNN năm 2023; căn cứ các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm giai đoạn 2017-2022; dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước;

- Tác động do thực hiện cắt giảm thuế quan theo lộ trình cắt giảm tại các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết và các Hiệp định thương mại tự do dự kiến sẽ ký kết và thực hiện trong thời gian tới.

UBND tỉnh Đồng Nai dự kiến số thu NSNN từ xuất nhập khẩu năm 2024 là 17.540.000 triệu đồng (Chi tiết tại Phần B trên). Dự kiến số thu NSNN giai đoạn 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ở mức tăng trưởng 4% so với số thu năm trước, cụ thể:

- Dự kiến thu NSNN năm 2025: 18.242.000 triệu đồng (17.540.000 x 104%).
- Dự kiến thu NSNN năm 2026: 18.972.000 triệu đồng (18.242.000 x 104%).

3. Kế hoạch chi ngân sách địa phương

3.1 Kế hoạch chi ngân sách năm 2024 (Chi tiết phần B trên)

3.2 Kế hoạch chi ngân sách giai đoạn 2025-2026.

a) Về tổng chi cân đối

Giả định tỷ lệ để lại của các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP cho tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2026 là không thay đổi so với năm 2023 là 50%. Với số thu NSNN dự kiến như trên, thì số thu – chi cân đối NSDP năm 2025 sẽ là 23.523.388 triệu đồng và năm 2026 là 24.640.191 triệu đồng. Cụ thể:

- Về chi đầu tư phát triển:

Căn cứ định hướng tốc độ tăng bình quân chung chi đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giai đoạn 2021-2025 là 5% - 6% theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nhu cầu, cân đối chung ngân sách, UBND tỉnh Đồng Nai dự kiến tốc độ tăng bình quân chung chi đầu tư công nguồn ngân sách tập trung (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giai đoạn 2025-2026 là 6% và đạt 4.970.246 triệu đồng năm 2025 và 5.268.000 triệu đồng năm 2026.

Chi đầu tư công từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết theo khả năng thu của các nguồn trên, cụ thể: Nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.500.000 triệu đồng/năm và nguồn thu xổ số kiến thiết là 1.810.000 triệu đồng/năm.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/05/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó yêu cầu: *Hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng*

thu thực hiện của ngân sách địa phương, khoảng 40% tăng thu ngân sách Trung ương cho cải cách chính sách tiền lương.

Theo đó, số chi tạo nguồn cải cách tiền lương 2026 là 440.544 triệu đồng (50% tăng thu NSDP dự toán năm 2026 so với năm 2023)

- Chi quỹ dự trữ tài chính: 2.910 triệu đồng/năm.

- Chi dự phòng ngân sách: 2% tổng chi cân đối ngân sách và đạt 470.468 triệu đồng năm 2025 và 492.804 triệu đồng năm 2026.

- Chi thường xuyên:

+ Tổng chi thường xuyên năm 2025 sẽ là 13.435.760 triệu đồng, trong đó: Giáo dục – đào tạo là 5.374.304 triệu đồng và chi khoa học – công nghệ là 122.000 triệu đồng.

+ Tổng chi thường xuyên năm 2026 sẽ là 13.737.434 triệu đồng, trong đó: Giáo dục – đào tạo là 5 494.974 triệu đồng và chi khoa học – công nghệ là 124.000 triệu đồng.

4. Kế hoạch bội chi 03 năm 2024-2026

Dự kiến nhu cầu bội chi giai đoạn 2024-2026 là 1.000.000 triệu đồng, cụ thể:

- Nhu cầu năm 2024 là 500.000 triệu đồng.

- Nhu cầu năm 2025 là 500.000 triệu đồng.

- Nhu cầu năm 2026 là 0 triệu đồng.

5. Các giải pháp thực hiện.

- Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế, phí và lệ phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phân đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.

- Tập trung theo dõi và dự báo tình hình kinh tế, đầu tư, tình hình phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời kịp thời đánh giá những tác động đến số thu ngân sách do thực hiện các Luật thuế, Luật phí, lệ phí để kịp thời điều chỉnh đảm bảo cân đối ngân sách.

- Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai dự án, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực

hiện dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thanh toán và quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách có hiệu quả.

- Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng Sở, cơ quan cấp tỉnh và địa phương; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ các đối tượng chính sách.

- Rà soát, tập trung các nguồn lực ngân sách của địa phương ngay từ đầu năm để cân đối thực hiện các nhiệm vụ chi. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm tăng chi ngân sách, trường hợp cần thiết phải ban hành yêu cầu phải đảm bảo cân đối được nguồn vốn thực hiện.

- UBND các cấp tăng cường công tác theo dõi, đánh giá và dự báo thu chi ngân sách, trên cơ sở số thực thu vào ngân sách để bố trí giải ngân nhiệm vụ chi, trường hợp tiến độ thu ngân sách chưa đạt kế hoạch phải chủ động điều chỉnh ngay nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối ngân sách, trong đó ưu tiên cho các nhiệm vụ chi lương và đảm bảo an sinh xã hội.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ số thực thu nguồn này vào ngân sách thì mới bố trí vốn cho dự án, tránh tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản và mất cân đối ngân sách.

CÁC KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Bộ Tài chính chấp thuận dự toán thu ngân sách nêu trên và hỗ trợ bù mặt bằng chi cho tỉnh số mất cân đối là 4.299.046 triệu đồng để đảm bảo nguồn NSNN thực hiện các chính sách chế độ, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn.

2. Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét chấp thuận nguồn CCTL đã sử dụng theo quy định để chi các nhiệm vụ phòng chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2021 – 2022 là 2.599.755 triệu đồng.

3. Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét giảm trừ nguồn tính tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 số tiền là 1.801.298 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết và cấp bách của địa phương trong năm 2022 mà Bộ Tài chính chưa giảm trừ tại Văn bản số 6321/BTC-NSNN ngày 20/06/2023 của Bộ Tài chính.

4. Kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ chấp thuận chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương giai đoạn 2024 - 2025 là 1.000.000 triệu đồng (500.000 triệu đồng/năm).

Trên đây là báo cáo xây dựng dự toán 2024 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.